ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LẠC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1218/QĐ-UBND	*Yên Lạc, ngày 16 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn tại thôn Vĩnh Đông 1, 2, 3, 4, xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ.

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN LẠC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của luật xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư 37/2026/TT-BXD ngày 26/06/2026 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc Ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 23/06/2026 của Chủ tịch UBND xã về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn tại thôn Vĩnh Đông 1, 2, 3, 4, xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban QLDA xã tại Văn bản số 235/BQLDA-HC ngày 07/7/2026 và Tờ trình số 336/TTr-KT ngày 15/8/2026 của Trưởng Phòng Kinh tế xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn tại thôn Vĩnh Đông 1, 2, 3, 4, xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn tại thôn Vĩnh Đông 1, 2, 3, 4, xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ.

2. Loại, nhóm dự án, cấp, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án: Dự án nhóm C, Công trình giao thông, cấp IV.

3. Mã định danh (nếu có): Không.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Yên Lạc, tỉnh Phú Thọ.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Yên Lạc.

6. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án xã Yên Lạc.

7. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty cổ phần Hưng Dũng.

8. Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng dự án nhằm chỉnh trang cảnh quan, góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông của xã Yên Lạc, giúp người dân tham gia giao thông, vận chuyển hàng hóa thuận lợi, cải thiện môi trường, phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân.

9. Quy mô và giải pháp thiết kế:

1. Quy mô đầu tư.

Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường thuộc thôn Vĩnh Đông 1,2,3,4, xã Yên Lạc; Các tuyến có chiều rộng mặt đường xe chạy từ 2,0-5m. Mặt đường cũ các tuyến bằng BTXM, trên tuyến có tuyến đã xây dựng rãnh thoát nước cũ. Gồm 44 tuyến chính và 2 tuyến nhánh, tổng chiều dài các tuyến khoảng 5Km.

Các tuyến được thiết kế thảm lại bằng mặt đường BTNC 16 dày 5cm bù vênh bằng BTNC 16.

Mặt cắt ngang theo hiện trạng cũ của tuyến đường. Đối với các tuyến có chiều rộng mặt đường lớn, rãnh thoát nước 2 bên đường thiết kế xây tôn cao rãnh cho bằng mặt đường thảm mới và thay thế tấm đan cũ bằng tấm đan mới bằng BTCT M250# có chiều dày 15cm. Đối với các tuyến có chiều rộng mặt đường nhỏ có rãnh nằm ở 2 bên tuyến hoặc giữa đường sẽ được thảm trên mặt rãnh và 10m bố trí 1 cửa thu nước mặt đường.

Các tuyến chưa có rãnh thoát nước thiết kế xây dựng mới rãnh B30cm hoặc B40cm nhằm tiêu thoát nước.

2. Giải pháp kỹ thuật:

2.1. Thiết kế bình đồ:

Do tính chất công trình là cải tạo, nâng cấp mặt đường nên bình đồ tuyến giữ nguyên theo hiện trạng.

2.2. Thiết kế trắc dọc:

Tuyến đường BTXM cũ được thảm thêm 1 lớp BTNC 16 dày 5-8cm tùy thuộc vào vị trí khác nhau. Trắc dọc các tuyến đường này được tôn cao lên trung bình 5-12cm và giữ nguyên độ dốc dọc trên các tuyến này để không làm ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước hiện trạng.

2.3. Thiết kế trắc ngang:

- Các tuyến được thiết kế thảm lại bằng chiều rộng mặt đường cũ hiện có. Đối với các vị trí mà phần mặt đường cũ nằm cách tường rào nhà dân thì cạp mở rộng mặt đường tới sát tường rào hoặc rãnh thoát nước mới.

2.4. Thiết kế mặt đường:

- Lựa chọn phương án kết cấu mặt đường tăng cường trên mặt đường cũ là mặt đường mềm. Phương án thiết kế là thảm thêm 1 lớp BTNC 16 dày 5cm + bù vênh BTNC 16 dày trung bình 3cm. Kết cấu thảm trên mặt đường cũ gồm có:

+ Lớp BTNC 16 dày 5cm;

+ Bù vênh BTNC 16;

+ Rải lưới sợi thủy tinh 100/100kN/m;

+ Tưới nhũ tương dính bám 0,5kg/m2;

- Đối với các đoạn giai cố lề, kết cấu gia cố gồm có:

+ Lớp BTNC 16 dày 5cm;

+ Rải lưới sợi thủy tinh 100/100kN/m;

+ Tưới nhũ tương dính bám 0,5kg/m2;

+ Lớp BTXM M250 dày 22cm;

+ Lớp CPĐD đệm dày 10cm;

2.5. Thiết kế thoát nước:

- Thiết kế xây dựng mới rãnh xây gạch B30cm và B40cm đối với các đoạn tuyến chưa có rãnh thoát nước hoặc các tuyến có rãnh thoát nước cũ nhỏ hẹp. Kết cấu Rãnh B40cm bằng gạch đặc không nung xây vữa M75 dày 22cm, đáy rãnh bằng BTXM M150# dày 15cm trên lớp cát đệm dày 5cm, vữa trát lòng rãnh M75 dày 1.5cm, Bê tông mũ tường M250#, tấm bản BTCT M250# KT:100x50x15cm đối với rãnh B30cm và KT:100x60x15cm đối với rãnh B40cm.

- Các tuyến có chiều rộng mặt đường lớn và có rãnh nằm ở 2 bên tuyến đường. Thiết kế nâng tấm đan rãnh, chiều rộng tấm đan bằng với tấm đan hiện có. Rãnh cũ được đục bỏ phần gờ bê tông mũ tường để nhấc tấm đan cũ sau đó đổ BTXM M250 nâng cao mũ tường. Trong quá trình nâng tấm đan dự kiến thay thế 30% tấm đan cũ hiện bị gãy vỡ hoặc sút mẻ, gãy vỡ trong quá trình thi công.

- Các tuyến có tấm bản đạy rãnh hiện có chiều dày ≤10cm sẽ được thiết kế thay thế bằng tấm bản mới có chiều dày 15cm.

- Các tuyến có rãnh nằm tại vị trí giữa đường hoặc có rãnh nằm 2 bên tuyến nhưng do chiều rộng mặt đường nhỏ không đủ vệt thảm (nhỏ hơn khoảng 2,5m) thiết kế thảm trên mặt rãnh. Để đảm bảo việc thu nước mưa mặt đường và hiện trạng xung quanh, thiết kế cửa thu nước bằng tấm composite KT:96x53cm thay thế cho tấm đan hiện có. Khoảng cách bố trí cửa thu nước là 10m/tấm. Các

tuyến thiết kế thảm trên mặt rãnh và cửa thu nước bằng composite KT: 96x53cm.

(Chi tiết xem tại hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật)

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

a) Tiêu chuẩn khảo sát:

- Công tác trắc địa trong xây dựng – Yêu cầu chung TCVN 9398-2012;
- Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình TCVN 9437-2012;
- TCCS 31:2020/TCĐBVN Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát;
- TCCS 41:2022/TCĐBVN Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô đắp trên nền đất yếu.

b) Tiêu chuẩn thiết kế, thi công:

- TCVN 4054-2005 - Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô;
- TCVN 13592:2022: Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế;
- QCVN 07:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;
- QCVN41:2024/BGTVT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ;
- TCCS 41:2022/TCĐBVN Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô đắp trên nền đất yếu.
- TCCS 38:2022/TCĐBVN Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: 17.305.275.000 đồng

(Bằng chữ: Mười bảy tỷ, ba trăm linh năm triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	13.271.282.000 đồng.
- Chi phí QLDA	378.660.000 đồng.
- Chi phí tư vấn ĐTXD	1.134.550.000 đồng.
- Chi phí khác	263.573.000 đồng.
- Chi phí dự phòng	2.257.210.000 đồng.

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2028.

13. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn đầu tư công của xã giai đoạn 2026-2030.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Dự án không phải bồi thường GPMB, không phải tái định cư.

Điều 2: Tổ chức thực hiện

Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện các công việc tiếp theo theo quy định hiện hành, quản lý, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công được giao, đảm bảo công trình được triển khai đúng tiến độ và phát huy hiệu quả đầu tư. Trong quá trình tổ chức thực hiện xây dựng công trình không được để phát sinh nợ xây dựng cơ bản.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Ban quản lý dự án xã; Trưởng Phòng Giao dịch số 10 - KBNN Khu vực VIII tỉnh Phú Thọ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- TT: ĐU, HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- CPVP HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Việt Cường